



Thực trạng hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nguyễn Văn Cư

Trường THCS Bán trú Long Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 12/6/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 06/8/2023

Ngày nhận đăng: 15/8/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Bạo lực học đường;

Phòng ngừa bạo lực học đường;

Học sinh trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Bạo lực học đường là một vấn nạn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, sức khỏe của học sinh, ảnh hưởng tới kết quả giáo dục của nhà trường cũng như an toàn của gia đình và xã hội. Bài báo này trình bày thực trạng hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều hạn chế: tình trạng một bộ phận giáo viên chỉ chú trọng đến công tác chuyên môn mà ít quan tâm đến nhiệm vụ chính trị của ngành, trong đó có nhiệm vụ giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh. Vì vậy, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh trong các nhà trường chưa phong phú, ít sáng tạo và ít thu hút học sinh tham gia. Kết quả khảo sát thực trạng được xem là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục này ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn nghiên cứu.

1. MỞ ĐẦU

Bạo lực học đường (BLHĐ) là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập (Nguyễn & Nguyễn, 2013; Chính phủ, 2017; Nguyễn, 2019). Đây được coi là một vấn nạn của ngành Giáo dục cũng như của xã hội hiện nay.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), từ đầu năm học 2021 - 2022 đến nay, trên toàn quốc đã xảy ra khoảng 1.600 vụ học sinh (HS) đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Các nhà trường đã xử lý kỷ luật khiển trách: 867 HS, cảnh cáo: 733 HS, buộc thôi học có thời hạn (3 ngày, 1 tuần, 1 năm học). Như vậy, cứ 5.200 HS thì xảy ra một vụ đánh nhau; cứ 9 trường thì xảy ra một vụ HS đánh nhau; cứ 10.000 HS thì có một HS bị kỷ luật cảnh cáo vì đánh nhau; cứ 11.000 HS thì có một HS bị buộc thôi học có thời gian vì đánh nhau (Việt, 2019). Trước thực trạng này, Chính phủ và ngành Giáo dục đã có các văn bản chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống BLHĐ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017; 2019; Chính phủ, 2017).

Có thể nói, hiện tượng BLHĐ vẫn đang là nỗi bức xúc, chưa làm cho phụ huynh HS an tâm và những ai quan tâm tới sự nghiệp GD&ĐT thế hệ trẻ phải suy nghĩ. Trong khi đó hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ trong HS nói chung, HS trung học cơ sở (THCS) huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng chưa được tổ chức tiến hành và quản lý chặt chẽ, nên hiệu quả hoạt động này chưa cao. Đây chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng BLHĐ trong HS THCS trên địa bàn có nguy cơ bùng nổ và lan rộng trong các trường học dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Chính vì vậy, chúng ta cần nhận diện đúng mức vấn đề này, phát hiện và phân tích đầy đủ các nguyên nhân một cách khoa học nhằm tìm ra biện pháp hiệu quả để quản lý chặt chẽ hoạt động giáo dục phòng chống những hành vi tiêu cực, góp phần tích cực xây dựng môi trường thân thiện trong nhà trường, ở gia đình và trong xã hội.

2. KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên 13 cán bộ quản lý (CBQL), 114 giáo viên (GV), 245 HS tại 5 trường THCS của huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế: Trường THCS Phổ thông bán trú Nam Đông; THCS Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Cư;

Địa chỉ e-mail: khaitam2509@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.215.2025>

Phú; THCS Bán trú Long Quảng; THCS Kim Đồng; THCS Hương Hoà và THCS Khe Tre. Thời gian khảo sát từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023.

Để khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ cho HS, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra là chủ yếu. Bảng hỏi được thiết kế gồm 5 nội dung chính: đánh giá về thực trạng nhận thức của CBQL, GV và HS về tầm quan trọng, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ; nội dung; phương pháp; hình thức; các lực lượng tham gia giáo dục phòng ngừa BLHĐ. Mỗi nội dung bao gồm nhiều tiêu chí đánh giá, mỗi tiêu chí có 4 phương án để lựa chọn và được tính điểm theo quy ước 4 mức 1 - 2 - 3 - 4 tương ứng với các mức độ: Không đồng ý/ Không thực hiện; Ít đồng ý/ Ít thực hiện, Khá đồng ý/ Thỉnh thoảng thực hiện, Rất đồng ý/ Thường xuyên thực hiện. Trong nghiên cứu này, điểm số của các câu hỏi được quy đổi theo thang bậc 4 bậc ứng với các mức độ, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (4 - 1)/4 = 0.75$, theo đó, thang đo khoảng theo giá trị ĐTB được quy ước như sau: 1.0 - 1.75: Không đồng ý/ Không thực hiện; 1.76 - 2.50: Ít đồng ý/ Ít thực hiện; 2.51 - 3.25: Khá đồng ý/ Thỉnh thoảng thực hiện; 3.26 - 4.00: Rất đồng ý/ Thường xuyên thực hiện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường

Việc nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS hoạt động này là rất quan trọng. Bởi trên nền tảng của sự hiểu biết đúng đắn, CBQL GV và HS sẽ có thái độ phù hợp, từ đó tạo động lực cho CBQL, GV đảm trách thực hiện công tác này tốt hơn.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL GV và HS về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ ở trường THCS

STT	Mức độ	CBQL, GV		HS	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Không quan trọng	0	0.0	0	0.0
2	Ít quan trọng	0	0.0	15	6.1
3	Khá quan trọng	44	34.6	92	37.6
4	Rất quan trọng	83	65.4	138	56.3
	Tổng	127	100.0	245	100.0

Kết quả số liệu từ bảng 1 cho thấy: CBQL, GV đánh giá hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS với mức độ “Rất quan trọng” có 83 ý kiến, chiếm tỷ lệ 65.4% và mức độ “Khá quan trọng” có 44 ý kiến, chiếm tỷ lệ 34.6%. Về phía HS, đánh giá hoạt động BLHĐ trong trường THCS với mức độ “Rất quan trọng” có 138 ý kiến, chiếm tỷ lệ 56.3%, mức độ “Khá quan trọng” có 92 ý kiến, chiếm tỷ lệ 37.6% và mức độ “Ít quan trọng” có 15 ý kiến, chiếm tỷ lệ 6,1%.

So sánh nhận thức của CBQL GV và HS có sự khác biệt khá đáng kể, số lượng CBQL, GV đánh giá mức độ “Rất quan trọng” cao hơn HS. Sự khác biệt về vị trí, vai trò, trình độ nhận thức và đặc điểm tâm lý là những lý do để giải thích cho sự khác biệt này.

Bảng 2. Nhận thức của CBQL GV và HS về ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ

STT	Ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn của HS, giữ môi trường an toàn, thân thiện trong nhà trường cho HS.	3.30	0.50	3.26	0.74
2	Hình thành thái độ cho HS: biết lắng nghe, đồng cảm, tôn trọng, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người.	2.97	0.68	2.85	0.61
3	Hỗ trợ HS giải quyết những vấn đề mà các em gặp phải và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh ở HS.	3.19	0.51	2.92	0.61
4	Góp phần giáo dục cho HS thấy tác hại của hành vi BLHĐ và đấu tranh chống lại những hành vi sai trái.	3.23	0.67	2.95	0.63
5	Góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong nhà trường	3.24	0.71	3.18	0.59
6	Giúp những HS có những hành vi lệch chuẩn có ý thức tự giác điều chỉnh hành vi, hình thành nhận thức, thái độ phù hợp.	3.28	0.46	2.97	0.64
	Chung	3.20	0.61	3.02	0.66

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Qua số liệu hiển thị ở bảng 2 cho chúng ta thấy: Hầu hết CBQL GV và HS thể hiện sự đồng tình khá cao với các nhận định về ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS. ĐTB chung đánh

giá của CBQL GV và HS về vấn đề này là 3.20 và 3.02, ứng với mức độ “Khá đồng ý” theo thang đo quy ước được thiết lập trong nghiên cứu này.

Trong các tiêu chí khảo sát, CBQL GV và HS đánh giá khá cao các ý nghĩa giáo dục phòng ngừa BLHĐ nhằm “Ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn của HS, giữ môi trường an toàn, thân thiện trong nhà trường cho HS”, ĐTB đánh giá của 2 nhóm khách thể này là 3.30 và 3.26 và “Giúp những HS có những hành vi lệch chuẩn có ý thức tự giác điều chỉnh hành vi, hình thành nhận thức, thái độ phù hợp”, ĐTB = 3.28 và 2.97. Phòng vấn sâu thầy L.V.T, trường THCS Hương Hoà cho biết: “*Giáo dục phòng ngừa BLHĐ giúp cho những HS có hành vi lệch chuẩn có ý thức tự giác điều chỉnh hành vi, hình thành nhận thức, thái độ hợp chuẩn bởi nếu HS không có sự không hiểu biết, hiểu biết không đúng, không chính xác các quy tắc, yêu cầu của chuẩn mực xã hội hoặc HS thiếu thông tin, kiến thức, hiểu biết về các chuẩn mực xã hội, thiếu kinh nghiệm thực tế; do họ không hiểu hoặc hiểu không đúng các quy tắc, yêu cầu của các chuẩn mực xã hội như pháp luật, đạo đức... sẽ dẫn đến tình trạng HS thực hiện những hành vi sai lệch nhất định*”.

Các tiêu chí được CBQL GV và HS đánh giá với ĐTB thấp hơn, với mức độ “Khá đồng ý” gồm: “Góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong nhà trường”, ĐTB = 3.24 và 3.18; “Góp phần giáo dục cho HS thấy tác hại của hành vi BLHĐ và dẫu tránh chống lại những hành vi sai trái”, ĐTB = 3.23 và 2.95; “Hỗ trợ HS giải quyết những vấn đề mà các em gặp phải và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh ở HS”, ĐTB = 3.19 và 2.92 và “Hình thành thái độ cho HS: biết lắng nghe, đồng cảm, tôn trọng, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người”, ĐTB = 2.97 và 2.85.

Tóm lại, nhận thức là một yếu tố rất quan trọng trong định hướng hành động của con người. CBQL GV và HS nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ là yếu tố tiên quyết trong việc đem lại hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ trong trường THCS.

3.2. Thực trạng nội dung giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở trường trung học cơ sở

Bảng 3 cho thấy, các nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS khá đa dạng và việc thực hiện các nội dung này được CBQL GV và HS đánh giá với mức độ “Thỉnh thoảng”, ĐTB chung đánh giá của CBQL GV và HS là 2.73 và 2.72; dường như không có sự khác biệt trong đánh giá của CBQL GV và HS.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL GV và HS về nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS

STT	Nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục về ý thức đạo đức và việc chấp hành nội quy của trường, lớp.	2.83	0.62	2.78	0.64
2	Giáo dục nhận diện các hành vi BLHĐ.	2.68	0.52	2.71	0.52
3	Giáo dục đấu tranh với các biểu hiện của hành vi BLHĐ.	2.72	0.54	2.84	0.53
4	Nâng cao nhận thức cho HS về nguy cơ và hậu quả của BLHĐ.	2.79	0.62	2.64	0.62
5	Giáo dục các cách ứng phó với những hành vi BLHĐ.	2.74	0.56	2.70	0.76
6	Giáo dục kỹ năng giao tiếp phi bạo lực.	2.66	0.71	2.62	0.71
7	Giáo dục việc xây dựng trường học thân thiện, bạn bè tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau.	2.70	0.76	2.78	0.64
Chung		2.73	0.62	2.72	0.63

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq ĐTB \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Trong các tiêu chí thành phần, ĐTB đánh giá của CBQL, GV phân hoá từ 2.66 đến 2.83; ĐTB đánh giá của HS phân hoá từ 2.62 đến 2.84. Trong đó, những nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ được các nhà trường quan tâm thực hiện hơn cả bao gồm: “Giáo dục về ý thức đạo đức và việc chấp hành nội quy của trường, lớp”, ĐTB đánh giá của CBQL GV và HS về tiêu chí này là 2.83 và 2.78; “Nâng cao nhận thức cho HS về nguy cơ và hậu quả của BLHĐ”, ĐTB = 2.79 và 2.64; “Giáo dục các cách ứng phó với những hành vi BLHĐ”, ĐTB = 2.74 và 2.70. Những nội dung có mức độ quan tâm ít hơn như: “Giáo dục nhận diện các hành vi BLHĐ”, ĐTB = 2.76 và 2.72; “Chuẩn bị cho HS sự sẵn sàng về tâm lý đấu tranh chống lại BLHĐ và các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn”, ĐTB = 2.97 và 2.94; “Nhận diện được các biểu hiện và nguyên nhân của hành vi BLHĐ”, ĐTB = 3.12 và 3.15.

Kết quả trên khẳng định rằng, các nội dung giáo dục gián tiếp để phòng ngừa BLHĐ cho HS được thực hiện ở mức độ thường xuyên hơn so với các nội dung giáo dục trực tiếp về phòng ngừa BLHĐ. Sở dĩ có tình trạng này là bởi vì các nội dung giáo dục gián tiếp để phòng ngừa BLHĐ như: “Giáo dục hành vi, chuẩn mực đạo đức cho HS”; “Giáo dục việc xây dựng trường học thân thiện, bạn bè tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau” có thể thực hiện qua nhiều hình thức, chẳng hạn dạy học, hoạt động ngoài giờ, sinh hoạt lớp,... đều có thể lồng ghép. Trong khi đó, các nội dung giáo dục trực tiếp để phòng ngừa BLHĐ thì hình thức thực hiện có phần hạn chế hơn nhiều.

Như vậy, các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có sự cố gắng nhất định trong việc thực hiện nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS. Tuy nhiên, những nội dung đó vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu, đòi hỏi về nhận thức, về thông tin phòng ngừa BLHĐ đối với HS THCS. Thiết nghĩ rằng, để tổ

chức tốt việc giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS, nhà trường không chỉ chú trọng vào một vài nội dung hoạt động riêng lẻ mà cần phải kết hợp các nội dung khác nhau. Nếu như các nội dung này được mở rộng kết hợp với các hình thức hoạt động phong phú hơn, chắc chắn sẽ có tác động tích cực đến nhận thức của HS và việc hạn chế, bài trừ bạo lực ra khỏi học đường sẽ dễ dàng thực hiện hơn.

3.3. Thực trạng phương pháp giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở trường trung học cơ sở

Trong công tác giáo dục, việc sử dụng phương pháp phù hợp với nội dung và tâm sinh lý lứa tuổi không kém phần quan trọng. Hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ có tính chất đặc thù, do đó ngoài những phương pháp giáo dục chung nhất, nó đòi hỏi người làm công tác này cần có kinh nghiệm sống, có uy tín, có kỹ năng và phải là nhà tư vấn tâm lý theo đúng nghĩa. Kết quả khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế được trình bày trong bảng số liệu 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL GV và HS về phương pháp giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở THCS

STT	Phương pháp giáo dục phòng ngừa BLHĐ	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phương pháp thuyết phục	2.82	0.57	2.88	0.66
2	Phương pháp nêu gương	2.63	0.63	2.72	0.73
3	Phương pháp khen thưởng, động viên, khích lệ	2.25	0.62	2.43	0.62
4	Phương pháp kỷ luật, trách phạt	2.98	0.43	3.09	0.43
5	Phương pháp đóng vai	2.54	0.66	2.71	0.56
6	Sân khấu hóa tuyên truyền về hành vi BLHĐ	2.10	0.59	2.14	0.49
7	Phối hợp sử dụng các phương pháp	2.79	0.60	2.68	0.66
	Chung	2.59	0.54	2.66	0.56

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Số liệu thống kê trong bảng 4 cho thấy: các nhà trường đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS. Nhưng trên bình diện chung, mức độ sử dụng các phương pháp này ở các nhà trường mới chỉ ở mức độ “Thỉnh thoảng”. Trong đó, phương pháp “Phương pháp kỷ luật, trách phạt” thực hiện nhiều nhất (ĐTB đánh giá của CBQL GV và HS là 2.98 và 3.09). Thực tế kỷ luật, răn đe để giáo dục cho HS là cần thiết. Nó là một trong những cách thức tác động trực tiếp, có tính chất mạnh mẽ để thay đổi hành vi ở HS. Tuy nhiên, đây cũng là phương pháp giáo dục đòi hỏi sự khéo léo, tinh tế và đầy nghệ thuật ở nhà giáo dục, nếu không sẽ dễ gây ra sự phản giáo dục, thậm chí liên lụy về mặt pháp luật. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần chú trọng đến công tác “Phương pháp thuyết phục”; “Phương pháp nêu gương”,...

Trong công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ, cần chú ý để HS có sự chủ động nhiều hơn. Các em được tham gia nhiều hơn vào quá trình giáo dục này. Từ là đối tượng của quá trình giáo dục phòng ngừa BLHĐ, các em trở thành chủ thể của quá trình đó. Tuy nhiên, trên thực tế các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa thực sự chú trọng đến các phương pháp này. Chẳng hạn, “Sân khấu hóa tuyên truyền về hành vi BLHĐ” đã chú trọng nhưng chưa thực hiện nhiều. Đây là phương pháp mà CBQL GV và HS đánh giá với ĐTB thấp nhất (ĐTB = 2.10 và 2.14).

Trong công tác giáo dục nói chung, giáo dục phòng chống BLHĐ nói riêng, không có phương pháp nào là vạn năng, mỗi phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng. Nhưng suy cho cùng, mọi cách thức tác động với mong muốn cuối cùng hướng đến giáo dục cho HS sự tự giác thực hiện - tự giáo dục là hình thức cơ bản. Có như vậy những mục tiêu của giáo dục phòng ngừa BLHĐ mới đạt kết quả cao.

3.4. Thực trạng hình thức giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở trường trung học cơ sở

Bảng 5. Đánh giá của CBQL GV và HS về hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS

STT	Hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thông qua tiết dạy trên lớp, nhất là môn Giáo dục công dân.	2.92	0.69	2.81	0.79
2	Thông qua sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ.	2.85	0.63	2.84	0.54
3	Thông qua đăng ký tự rèn luyện bản thân.	2.42	0.57	2.39	0.76
4	Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	2.58	0.71	2.61	0.72
5	Thông qua tấm gương đạo đức của thầy cô giáo.	2.71	0.67	2.67	0.67
6	Thông qua đàm thoại với tổ tư vấn học đường.	2.13	0.80	2.29	0.62
7	Thông qua xây dựng văn hóa nhà trường	2.32	0.64	2.36	0.62
	Chung	2.56	0.62	2.57	0.64

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Các hình thức tổ chức giáo dục phòng ngừa BLHĐ khá đa dạng. Để đạt kết quả cao trong hoạt động này đòi hỏi phải được thực hiện với sự phối hợp hài hòa, thường xuyên, liên tục các hình thức khác nhau. Kết quả khảo sát thực trạng sử dụng các hình thức giáo dục hoạt động phòng ngừa BLHĐ cho HS ở các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế được thống kê qua bảng số liệu 5.

Qua bảng 5 cho thấy, có nhiều hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ khác nhau đã được áp dụng ở các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mức độ sử dụng các hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ có sự khác nhau nhưng với ĐTB đánh giá chung của CBQL GV và HS đều ở mức độ “Thỉnh thoảng” và không có sự chênh lệch, ĐTB = 2.56 và 2.57.

Ba hình thức được CBQL GV và HS đánh giá sử dụng nhiều hơn cả là “Thông qua tiết dạy trên lớp, nhất là môn Giáo dục công dân”, ĐTB = 2.91 và 2.81; “Thông qua sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ”, ĐTB = 2.85 và 2.81; “Thông qua tấm gương đạo đức của thầy cô giáo”, ĐTB = 2.71 và 2.67. Điều này cho thấy các CBQL, GV các nhà trường đã ý thức sâu sắc việc tuyên truyền phòng ngừa BLHĐ có tầm quan trọng đặc biệt đối với HS. Đây là công việc cần được đôn đốc, nhắc nhở các em thường xuyên trong mỗi giờ học, mỗi hoạt động của nhà trường. Trong các nhà trường THCS huyện Nam Đông hiện nay, các giờ sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ, GV thường sử dụng để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các em về những vấn đề liên quan đến BLHĐ. Đồng thời, cũng răn đe, uốn nắn những hành vi bạo lực của các em, để tất cả HS ý thức và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với mong muốn của gia đình, nhà trường và xã hội.

Các hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ ít được sử dụng hơn gồm: “Thông qua đàm thoại với tổ tư vấn học đường”, ĐTB đánh giá của CBQL GV và HS lần lượt là 2.13 và 2.29; “Thông qua xây dựng văn hóa nhà trường”, ĐTB = 2.32 và 2.36. Kết quả này cho thấy, các nhà trường tổ chức giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS chưa thực sự chú trọng đến hình thức tự rèn luyện của HS và tổ tư vấn học đường chưa phát huy được hiệu quả trong công tác này. Thực trạng này có thể lý giải rằng, với đội ngũ GV làm công tác tư vấn học đường ở các trường THCS hiện nay đều kiêm nhiệm nên không có chuyên môn về tư vấn học đường, chưa có năng lực tư vấn học đường, đặc biệt là đối với các vấn đề liên quan BLHĐ.

Tóm lại, các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu khá quan tâm đến các hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS. Điều này tạo điều kiện để công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ trong nhà trường phong phú, mang lại hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS, các cấp quản lý phải chỉ đạo GV biết khai thác các hình thức giáo dục đặc thù với hoạt động này, đồng thời phối hợp các hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ một cách hợp lý.

3.5. Thực trạng các lực lượng tham gia giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở trường trung học cơ sở

Bảng 6. Đánh giá của CBQL GV và HS về các lực lượng tham gia giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở trường THCS

STT	Các lực lượng tham gia giáo dục phòng ngừa BLHĐ	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu nhà trường	2.51	0.61	2.63	0.64
2	Các đoàn thể chính trị	2.86	0.70	2.90	0.62
3	GV chủ nhiệm	2.63	0.58	2.54	0.62
4	Tổng phụ trách đội	2.79	0.52	2.75	0.79
5	Tổ tư vấn học đường	2.21	0.67	2.26	0.63
6	Lực lượng tự vệ của nhà trường	2.71	0.80	2.80	0.55
7	Công an địa phương	2.35	0.68	2.30	0.60
Chung		2.58	0.60	2.60	0.63

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Để giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS đòi hỏi sự phối hợp với nhiều cá nhân, tổ chức đoàn thể. Tùy theo vị trí việc làm, nhiệm vụ, chức năng,... các lực lượng tham gia vào công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS với các mức độ khác nhau. Khảo sát thực trạng tham gia của các lực lượng trong hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thu được kết quả ở bảng 6.

Bảng số liệu 6 cho thấy: ĐTB chung đánh giá giữa hai nhóm khách thể khảo sát là CBQL GV và HS rất tương đồng trong nhận định về các lực lượng tham gia giáo dục phòng ngừa BLHĐ trong các trường THCS, ĐTB = 2.58 và 2.60. Trong đó, “Các đoàn thể chính trị” là lực lượng được đánh giá tích cực nhất, với ĐTB đánh giá của CBQL GV và HS là 2.86 và 2.90. Trên thực tế, lực lượng này triển khai thực hiện các nội dung, hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS dưới sự chỉ đạo, quán triệt của Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường. Để làm tốt công việc của mình, lực lượng này đôi khi phải tham mưu cho cấp trên về nội dung, hình thức tổ chức các nội dung giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS phù hợp với điều kiện của nhà trường. Bên cạnh đó, “Tổng phụ trách đội”; “Lực lượng tự vệ của nhà trường” và “GV chủ nhiệm” cũng tham gia khá thường xuyên vào công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS. Ngược lại, “Công an địa phương” và “Tổ tư vấn học đường” được CBQL GV

và HS đánh giá với ĐTB thấp nhất, ĐTB = 2.35; 2.30 và 2.21; 2.26. Điều này cho thấy sự tham gia của các lực lượng này còn nặng tính hình thức, chưa đem lại hiệu quả thiết thực.

Hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay phần lớn là do các lực lượng trong nhà trường thực hiện. Các lực lượng ngoài nhà trường tham gia rất ít. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là do lãnh đạo nhà trường chưa thật chủ động, linh hoạt trong việc huy động, phối hợp các nguồn lực để nâng cao hiệu quả giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS.

4. KẾT LUẬN

Các trường THCS huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quan tâm xây dựng, triển khai chương trình giáo dục phòng ngừa BLHĐ với nội dung, phương pháp và hình thức tương đối phù hợp với HS; các lực lượng tham gia công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế nhất định: Một bộ phận CBQL GV và HS còn thờ ơ, không quan tâm, không tham gia các hoạt động có liên quan đến công tác giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS. Vì vậy, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS trong các nhà trường chưa phong phú, ít sáng tạo. Với những hạn chế này cho thấy hoạt động giáo dục phòng ngừa BLHĐ cho HS ở các trường THCS trên địa bàn huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, đòi hỏi trong thời gian tới cần tìm ra và thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để cải thiện thực trạng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017–2021*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục*.
- Chính phủ. (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- Nguyễn, T. B., & Nguyễn, T. M. L. (2013). *Bạo lực học đường Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ tâm lý học*. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
- Nguyễn, T. H. (2019). Giáo dục phòng, chống bắt nạt học đường cho học sinh các trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục, (Số đặc biệt Kỳ 2 tháng 5)*, 115–120.
- Việt, H. (2019, April 24). *Bạo lực học đường: Chuyện không riêng của Việt Nam*. Báo Thể thao & Văn hóa.

Current status of school violence prevention education activities for students in middle schools of Nam Dong district, Thua Thien Hue province

Nguyen Van Cu

Long Quang Semi-Boarding Lower Secondary School, Nam Dong District, Thua Thien Hue Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 12 June 2023

Received in revised form: 06 August 2023

Accepted: 15 August 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

School violence;

School violence prevention;

Middle school students.

Corresponding author:

Nguyen Van Cu

E-mail address:

khaitam2509@gmail.com

ABSTRACT

School violence is a problem that seriously affects the psychology and health of students, affecting the educational results of the school as well as the safety of the family and society. This article presents the current status of educational activities to prevent school violence for students in secondary schools in Nam Dong district, Thua Thien Hue province. Besides the achieved results, there are still many limitations: the situation where a part of teachers only focuses on professional work and pays little attention to the political tasks of the sector, including the task of preventive education. School violence for students. Therefore, the content, methods, and forms of school violence prevention education for students in schools are not rich, less creative, and less attractive for student participation. The results of the survey are considered the basis for proposing appropriate management measures to improve the effectiveness of this educational activity in secondary schools in the study area.